

CHƯƠNG THỨ SÁU

NIÊN BIỂU Y HỌC TRUNG-QUỐC

Dẫn nhập

Kính thưa Quý độc giả,

*Quý độc giả đã đọc xong 2 tập, của bộ **Giảng huấn tình dục** bằng y học Trung-quốc. Sang tập 3, chúng tôi sẽ trình bày những y án cổ trong lịch sử Trung-quốc. Để giúp Quý vị có thể nắm được nội dung của những y án này, chúng tôi xin trân trọng trình bày vài nét về niên biểu y học Trung-quốc: Từ nguyên thủy cho đến năm 1949, là năm Hồng-quân chiếm trọn lục địa Hoa-hạ. Qua biểu của Y-sử, Quý-vị sẽ nắm được tình trạng Vu-son của mỗi y án.*

*Biểu này chỉ có tính cách giản lược. Đây là biểu chúng tôi đã lập trong luận án **Trung-y dương ủy biện chứng luận trị**. Việc phân chia thời kỳ, tôi bị ảnh hưởng bởi sự phụ tôi là cố giáo sư P. Huard, khi viết y sử Pháp. Nghĩa là căn cứ vào sự tiến bộ của y học, mà không căn cứ vào những tổ chức, biến cố chính trị. Phương pháp này, tôi cũng đã dùng khi soạn luận án, tại đại học Cochin Port-Royal (Paris) về lịch sử khoa Stomatologies. Gần đây (1986-2001) một số sách xb. tại Đài-loan, Hương-cảng, Trung-quốc lại phân chia thời kỳ... theo nhiều quan niệm khác nhau. Như tại Trung-quốc thì phân theo lối của Mác, Lê. Tại Đài-loan thì theo triều đại. Còn của Hương-cảng thì lẫn lộn.*

1. THỜI KỲ NGUYÊN THỦY, VIỄN CỔ

(22 thế kỷ trước Tây-lịch).

Không lấy gì làm chắc. Các nhà khảo cổ chỉ chứng minh rằng thời kỳ này đã biết dùng cây cỏ làm thuốc, do kinh nghiệm sống truyền tụng cho nhau. Những khai quật cho biết, dân gian đã dùng đồ đá, xương làm kim châm cứu.

2. THỜI KỲ THƯỢNG CỔ

(22 thế kỷ đến 1066 trước Tây-lịch, triều Hạ, Thương).

- *Chiến-quốc sách* thuật lại, người ta đã biết dùng rượu trị bệnh.
- Bài tựa bộ y học *Giáp-Ất kinh*, thuật chuyện ông Y Doãn đã dùng thang thuốc trị bệnh.
- *Giáp Cốt văn tự* ghi lại trên các bản văn về bệnh đầu, bệnh chân, sản khoa, về phép dùng rượu rửa vết thương.

3. THỜI KỲ TRUNG CỔ

(1066 trước Tây-lịch đến 220 sau Tây-lịch, triều Tây Chu, Đông Hán).

3.1. Trước Tây-lịch 11 thế kỷ.

- Sách *Sơn-hải kinh*, *Thi Kinh*, nói nhiều về các vị thuốc.
- *Chu Lễ* nói về Thực-y, Bệnh-y, Thương-y, tổ chức chế độ y trị, phép trị bệnh qua bốn mùa, trị Ngũ-độc.
- Sách *Lễ ký* nói: *Cuối Xuân sang Hạ, dân bệnh nhiều.*

3.2. Trước Tây-lịch 5 thế kỷ.

- Biển Thước sinh vào thời này.

Hình lấy trong Trung-quốc cổ đại khoa học đích cố sự



Biển Thước đã dùng *Tứ-chẩn pháp* bằng *Vọng, Văn, Vấn, Thiết*, tổng hợp. Sử còn lưu truyền một y án của ông. Ông yết kiến một vị bá hồi đó là Tề Hoàn-công. Khi thấy trên mặt vị chư hầu này có những mụn ẩn hiện dưới lớp da; sắc diện đầu, má không giống nhau. Ông nói:

- Ngài có bệnh, hiện rất nhẹ, chỉ mới ở ngoài da. Nên trị đi.

Hoàn Công đáp:

- Không! Quả nhân khỏe mạnh, không bệnh hoạn gì cả.

Khi Biển Thước ra rồi, Hoàn-công nói với tả, hữu:

- Ông thầy thuốc này cầu danh, cầu lợi quá đáng. Quả nhân khỏe mạnh mà ông ta bảo rằng có bệnh.

Mấy ngày sau, Biển Thước yết kiến Hoàn-công, nhìn sắc diện Công, ông nói:

- Bệnh của ngài đã nhập vào huyết, mạch. Phải trị ngay, bằng không sẽ thành trầm trọng. Hoàn-công chối, vì mình chẳng có bệnh gì cả. Biển Thước khẩn khoản yêu cầu Công phải trị bệnh. Công bực mình bực mình, ý muốn đuổi Biển Thước ra.

Ít lâu sau, Hoàn-công tiếp Biển Thước. Biển Thước nhìn sắc diện Công, nói:

- Bệnh ngài từ kinh mạch, đã nhập tạng, phủ. Phải uống thuốc, điều trị ngay mới thoát khỏi nguy hiểm.

Hoàn-công phủi áo bỏ đi, không đoái đến Biển Thước. Một thời gian sau, Biển Thước vừa thấy Hoàn-công thì bỏ chạy. Hoàn-công thấy kỳ lạ, phái người đuổi theo hỏi nguyên do. Biển Thước trả lời:

- Bệnh Hoàn-công đã nhập xương rồi. Tài tôi không trị được nữa, nên tôi bỏ chạy.

Quả nhiên sau đó Hoàn-công lâm bệnh, toàn thân đau nhức. Công phái người tìm Biển Thước, thì ông đã rời nước Tề, vân du thiên hạ. Mấy tháng sau Hoàn-công hoẵng.

3.3. Năm 564 trước Tây-lịch, Chu Linh-vương năm thứ 8.

- Sách *Tả-truyện* thuật niên hiệu Tuyên-công thứ 17 nói đến việc trị bệnh chó dại cắn.

3.4. Năm 541 trước Tây-lịch, Chu Cảnh-vương năm thứ 4.

- Thầy thuốc chẩn bệnh cho Tấn Bình-công, đã nói về *Lục khí sinh ra bệnh*.

3.5. Năm 722 đến 221 trước Tây-lịch.

Bộ y học tổng hợp vĩ đại *Nội-kinh* xuất hiện, với những lý thuyết Âm-Dương, Ngũ-hành, Kinh-mạch, Tạng-phủ.

3.6. Năm 216 đến 150 trước Tây-lịch, từ niên hiệu Tần Thủy-Hoàng thứ 31 đến niên hiệu Sơ-nguyên thứ 7, Hán Cảnh-đế.

Thuần Vu Ý bắt đầu dùng Chẩn pháp. (*Sự kiện chép trong Sử-ký, liệt truyện Biển Thước, Thương-công*)

3.7. Năm 31 trước Tây-lịch, niên hiệu Kiến-thủy thứ nhì, đời Hán Cảnh-đế.

Bộ sách dược học *Bản thảo dĩi chiêu* xuất hiện. (*Sự kiện chép trong Hán-thư, phần Lễ-chí*).

3.8. Năm 26 trước Tây-lịch, niên hiệu Hà-bình thứ 3, Hán Thành-đế.

Ngự-y Lý Trụ Quốc chép các phương thuốc, gồm Y-kinh 7 gia, Kinh-phương 11 gia.

3.9. Năm 5 sau Tây-lịch, niên hiệu Nguyên-thủy thứ 5, Hán Bình-đế.

Chiếu chỉ cầu các nhà Phương-thuật, Bản-thảo.

3.10. Năm 25-57, đầu đời Đông Hán.

Bồ-Ông giảng y thuật ở sông Bồ-thủy, soạn bộ sách Châm-cứu và Chấn-mạch mang tên Châm-kinh, Chấn-mạch pháp.

3.11. Năm 100-170, niên hiệu Vĩnh-nguyên thứ 12, Hán Hòa-đế đến niên hiệu Kiên-đỉnh thứ 3, Hán Linh-đế.

Ngụy Bá Dương soạn Chu-dịch tham đồng khế.

3.12. Năm 112-207, niên hiệu Vĩnh-hòa thứ 6, Hán An-đế đến niên hiệu Kiến-an thứ 12, đời Hán Hiến-đế.

*Hoa Đà dùng thuốc tê, giải phẫu cho Quan Vũ.
Hình lấy trong bộ Trung-quốc cổ đại khoa học gia đích cố sự.*



Hoa Đà dùng thuốc tê để giải phẫu. Lại soạn ra pho Khí-công tên *Ngũ Cầm công*, nay vẫn còn dùng.

3.13. Năm 196-204, niên hiệu Kiến-an thứ 1 đến thứ 9, Hán Hiến-đế.

Trương Trọng Cảnh soạn *Thương hàn tạp bệnh luận*.



Một phương pháp hô hấp nhân tạo của Trương Trọng Cảnh. Hình lấy trong Trung-quốc cổ đại khoa học đích cố sự.

4. THỜI KỲ PHÁT TRIỂN

(220 đến 960) triều Ngụy, Tấn đến Tùy, Đường.

4.1. Tây-lịch 3 thế kỷ.

Vương Thúc Hòa soạn *Mạch-kinh*.

4.2. Năm 215-282 niên hiệu Kiến-an thứ 20, Hán Hiến-đế đến niên hiệu Thái-khang thứ 3, Tấn Võ-đế.

Hoàng Phủ Mật soạn *Châm-cứu Ất Giáp kinh*.

4.3. Năm 261-341, niên hiệu Vĩnh-an thứ tư, Ngô Cảnh-đế đến niên hiệu Hàm-khang thứ 7, Tấn Thành-đế.

Cát Hồng chế thuốc trong rừng. Hình lấy trong Trung-quốc cổ đại khoa học dịch cổ sự.

Cát Hồng soạn *Kim quĩ dược phương* và *Trừu hậu cứu tập phương*.



4.4. Năm 452-536, niên hiệu Nguyên-gia thứ 29, Tống Văn-đế đến niên hiệu Đại-đồng thứ 2, Lương Vũ-đế.

Đào Hồng Cảnh soạn *Bản thảo kinh tập chú* và *Trừu hậu bách phương*.



Đào Hồng Cảnh với các vị thuốc. Hình lấy trong Trung-quốc cổ đại khoa học đích cố sự.

4.5. Năm 514, niên hiệu Thiên-giám thứ 13, Lương Võ-đế.

Một đoàn y sư rời Trung-quốc, tỵ nạn sang Triều-tiên (Đại-hàn).

4.6. Năm 562, Hà-thanh nguyên niên, Bắc-Tề Võ-đế nguyên niên.

Ngô Nhân Trí soạn, vẽ *Minh-dương đồ*, truyền sang Nhật-bản.

4.7. Năm 610, niên hiệu Đại-nghiệp thứ 6, Tùy Dương-đế.

Sào Nguyên Phương soạn *Chư bệnh nguyên hầu luận*.

4.8. Năm 624, niên hiệu Võ-đức thứ 7, Đường Cao-tổ.

Lập trường đại học Y-khoa, năm đầu thu nhận trên 340 sinh viên.

4.9. Năm 659, niên hiệu Hiển-khánh thứ 4, Đường Cao-tông.

Soạn thảo bộ *Tân tu bản thảo*.

4.10. Năm 581-682, Khai-hoàng nguyên-niên, Tùy Văn-đế đến niên hiệu Vĩnh-thuần nguyên niên, Đường Cao-tông.

Tôn Tư Mạc soạn *Thiên-kim yếu phương* và *Thiên-kim dục-phương*.

4.11. Năm 713-741, niên hiệu Khai-nguyên thứ 1 đến 29, Đường Huyền-tông

Trần Tàng Khí soạn bộ *Bản thảo hợp di*.



Hình Tôn Tư Mạc trị bệnh nhi đồng. Hình lấy trong Trung-quốc cổ đại khoa học đích cố sự.

4.12. Năm 752, niên hiệu Thiên-bảo thứ 11, Đường Huyền-tông.

Vương Thọ soạn bộ *Ngoại đài mật yếu*.

4.13. Năm 762, niên hiệu Bảo-ứng nguyên niên, Đường Túc Tông.

Vương Bãng soạn *Hoàng-đế nội kinh tố vấn thích văn*.

4.14. Năm 841-846, niên hiệu Hội-xương thứ 1 đến thứ 6, Đường Võ-tông.

Lận đạo nhân soạn *Tiên thọ lý thương tục đoạn mật phương*.

5. THỜI KỲ SƠ THỊNH

(960-1368, triều Tống, Nguyên).

5.1. Năm 973, niên hiệu Khai-bảo thứ 6, Tống Thái-tổ

Lưu Vũ, Mã Chí soạn *Khai-bảo trọng định bản thảo*.

52. Năm 982-992, niên hiệu Thái-bình hưng quốc thứ 7 đến niên hiệu Hàm-hóa thứ 3, Đường Thái-tông.

Vương Phó Ân soạn *Thái-bình thánh huệ phương*.

5.3. Năm 1026, niên hiệu Thiên-thánh thứ 4, Tống Nhân-tông.



Wương Duy Nhất dùng tượng đồng khắc huyết, dạy học. Hình lấy trong Trung-quốc cổ đại khoa học đích cố sự.

Wương Duy Nhất soạn *Đồng nhân du huyết châm cứu đồ kinh*, và chế ra hình tượng bằng đồng, trên khắc các huyết. Nay vẫn còn.

5.4. Năm 1061, niên hiệu Gia-hựu thứ 6, Tống Thần-tông.

Tô Tụng soạn *Bản thảo đồ kinh*.

5.5. Năm 1076, niên hiệu Hy-ninh thứ 9, Tống Thần-tông.

Thành lập các cơ sở y khoa, mang tên *Y-dược huệ dân cục*. (Sự thực các bệnh xá này dùng cho thương binh, trong cuộc chiến tranh với Đại-Việt). Sau khi Quách Quỳ, Triệu Tiết bị bại, thì các bệnh xá này mới dùng để chữa cho dân chúng.

5.6. Năm 1078-1085, niên hiệu Nguyên-phong thứ 1 đến thứ 8, Tống Thần-tông.

Lập ra Thái-y cục, mỗi cục chia ra 9 khoa. Thu nhận trên 300 sinh viên Y-khoa.

5.7. Năm 1082, niên hiệu Nguyên-phong thứ 5, Tống Thần-tông

Đường Thận Vi soạn *Kinh sử chứng loại các cấp bản thảo*.

5.8. Năm 1086, niên hiệu Nguyên-hựu nguyên niên, Tống Triết-tông

Hàn Chỉ Hòa soạn *Thương hàn vi luận chỉ*.

5.9. Năm 1093, niên hiệu Nguyên-hựu thứ 8, Tống Triết-tông

Đổng Cấp soạn *Tiểu nhi đậu chẩn các cấp phương luận*.

5.10. Năm 1098, niên hiệu Nguyên-phù nguyên niên, Tống Triết-tông

Dương Tử Kiến soạn *Thập sản luận*.

5.11. Năm 1100, niên hiệu Nguyên-phù thứ 3, Tống Triết-tông

Lộc An Thời soạn *Thương-hàn tổng bệnh luận*.

5.12. Năm 1107, niên hiệu Đại-quan nguyên niên, Tống Huy-tông

Trần Sư Văn hiệu chính *Thái-bình huệ dân hòa tế cục phương*.

Lư Hiếu Trung thu thập Tiền Ất kinh nghiệm thành *Tiểu nhi được chứng quyết*.

5.12. Năm 1111-1117, niên hiệu Chính-hòa thứ 1-7, Tống Huy-tông

Thánh tể tổng lục soạn vào thời gian này.

5.13. Năm 1144, niên hiệu Thiệu-hưng thứ 14, Nam Tống Cao-tông

Thành Vưu Kỷ soạn *Chú giải thương hàn luận*.

5.14. 1150, niên hiệu Thiệu-hưng thứ 30, Nam Tống Cao-tông

Lưu Phưởng soạn *Áo ảo tân thuật*.

5.15. Năm 1172, niên hiệu Càn-đạo thứ 8, Nam Tống Hiếu-tông; niên hiệu Đại-định thứ 12, Kim Thế-tông

Lưu Hoàn Tố soạn *Tuyên minh luận phương*, và cho in.

5.16. Năm 1174, niên hiệu Thuần-hy nguyên niên, Tống Hiếu-tông

Trần Tín soạn *Tam nhân cấp nhất bệnh chứng phương luận*.

5.17. Năm 1182, niên hiệu Thuần-hy thứ 9, Nam Tống Hiếu-tông; Kim Thế-tông Đại-định thứ 22

Lưu Hoàn Tố soạn *Tố vấn huyền cơ nguyên nhân thức*, và cho in.

5.18. Năm Năm 1186, niên hiệu Thuần-hy thứ 13, Nam Tống Hiếu-tông; Kim Đại-định thứ 26, Kim Thế-tông

Lưu Hoàn Tố soạn *Tố vấn bệnh cơ khí tuyên bảo mệnh tập*.
Trương Nguyên Tố soạn *Trân châu tuyển*.

5.19. Năm 1189, niên hiệu Thuần-hy thứ 16, Nam Tống Hiếu-tông

Trương Tảo soạn *Y thuyết*.

5.20. Năm 1208-1224, niên hiệu Gia-định, Nam Tống Ninh-tông

Tiểu nhi vệ sinh tổng vi luận phương soạn Trong thời kỳ này

5.21. Năm 1217-1221, niên hiệu Gia-định 10-14, Nam Tống Ninh-tông

Trương Song Chính soạn *Nho môn sự tân*

5.22. Năm 1237, niên hiệu Gia-hy nguyên niên, Nam Tống Lý-tông

Trần Tự Minh soạn *Phụ nhân đại toàn lương phương*.

5.23. Năm 1247, niên hiệu Thuần-hựu thứ 7, Nam Tống Lý-tông.

Tống Từ soạn *Tỷ thổ lục*
Lý Tảo soạn *Nội ngoại thương biện hoặc luận*.

5.24. Năm 1249, niên hiệu Thuần-hựu thứ 9, Nam Tống Lý-tông

Lý Tảo soạn *Tỳ Vị luận*

5.25. Năm 1254, niên hiệu Bảo-hựu thứ 2, Nam Tống Lý-tông

Trần Văn Trung soạn *Tiểu nhi đầu chẩn phương luận*.

5.26. Năm 1292, năm thứ 29, Nguyên Thế-tổ

Rất nhiều thầy thuốc từ vùng Trung-Đông tới, thiết lập y viện trong vùng quân Mông-cổ chiếm đóng. Họ mang theo y dược hóa học.

5.27. Năm 1341, niên hiệu Chính-nguyên, Nguyên Thuần-đế

Hoạt Thọ soạn *Thập tứ kinh phát huy*.

5.28. Năm 1347, niên hiệu Chí-chính 7, Nguyên Thuần-đế

Chu Trần Hanh soạn *Cách trí dư luận, Cục phương phát huy*.

6. THỜI KỲ CỤC THỊNH: TRĂM HOA ĐUA NỔ
(1368-1840, triều Minh, Thanh và chiến tranh Nha-phiến).

6.1. Năm 1368, niên hiệu Hồng-vũ nguyên niên, Minh Thái-tổ

Vương Phục soạn *Y kinh tố tập*.

6.2. Năm 1405-1433, niên hiệu Vĩnh-lạc thứ 3, Minh Thành-tổ đến niên hiệu Tuyên-đức thứ 8, Minh Tuyên-tông

Bảy lần gửi sứ Tây-dương tới, và 7 lần gửi sứ thần sang Tây-dương trao đổi y học. Trong bộ *Vĩnh-lạc đại điển* ghi chép rất chi tiết các cuộc trao đổi.

6.3. Năm 1406, niên hiệu Vĩnh-lạc thứ 4, Minh Thành-tổ

Chu Túc soạn *Cứu mang bản thảo*.

6.4. Năm 1513, niên hiệu Chính-đức thứ 8, Minh Võ-tông

Lý Liêm chép *Y-sử*.

6.5. Năm 1528, niên hiệu Gia-tĩnh thứ 7, Minh Thế-tông

Tiết Kỷ soạn *Khâu, Xỉ loại yếu*.

6.6. Năm 1529, niên hiệu Gia-tĩnh thứ 8, Minh Thế-tông

Tiết Kỷ soạn *Nội khoa trích yếu*.

6.7. Năm 1549, niên hiệu Gia-tĩnh thứ 28, Minh Thế-tông

Vạn Kim soạn *Ấu khoa phát huy*.

6.8. Năm 1550, niên hiệu Gia-tĩnh thứ 29, Minh Thế-tông

Thẩm Chi Vấn soạn *Giải đồ nguyên tàng*.

6.9. Năm 1556, niên hiệu Gia-tĩnh thứ 36, Minh Thế-tông

Từ Xuân Phủ soạn *Cổ kim y thống đại toàn*.

6.10. Năm 1575, niên hiệu Vạn-lich thứ 3, Minh Thần-tông

Lý Dĩnh viết *Y học nhập môn*.

6.11. Năm 1578, niên hiệu Vạn-lich thứ 6, Minh Thần-tông

Lý Thời Trân soạn *Bản thảo cương mục*.



Lý Thời Trân giảng giải về dược học. Hình lấy trong Trung-quốc cổ đại khoa học đích cố sự.

6.12. Năm 1586, niên hiệu Vạn-lich thứ 14, Minh Thần-tông

Mã Thọ soạn *Hoàng-đế Nội-linh tố vấn, Linh-khu chú chứng phát huy*.

6.13. Năm 1589, niên hiệu Vạn-lich thứ 17, Minh Thần-tông

Phương Hữu Cháp soạn *Thương hàn luận tạp biện*.

6.14. Năm 1601, niên hiệu Vạn-lich thứ 29, Minh Thần-tông

Dương Kế Châu soạn *Châm-cứu đại toàn*.

6.15. Năm 1615, niên hiệu Vạn-lich thứ 43, Minh Thần-tông

Bàng Đình Hiền soạn *Thọ thế bảo nguyên*.

6.16. Năm 1617, niên hiệu Vạn-lich thứ 45, Minh Thần-tông

Trần Công soạn *Ngoại khoa chính tông*.
Việt Hiến Khả soạn *Thực quán*.

6.17. Năm 1620, niên hiệu Vạn-lich thứ 48, Minh Thần-tông

Võ Chi Vọng soạn *Tế âm cương mục*.

6.18. Năm 1642, niên hiệu Sùng-trinh thứ 15, Minh Tư-tông

Ngô Hựu Khả soạn *Ôn dịch luận*.
Lý Trung Tân soạn *Nội kinh tri yếu*.

6.19. Năm 1648, niên hiệu Thuận-trị thứ 5, Thanh Thế-tổ

Dụ Xương soạn *Thượng luận thiên*.

6.20. Năm 1667, niên hiệu Khang-hy thứ 6, Thanh Thánh-tổ

Trương Lộ soạn *Thương hàn tục biên* và *Thương hàn tự luận*.

6.21. Năm 1669, niên hiệu Khang-hy thứ 8, Thanh Thánh-tổ

Kha Cầm soạn *Thương hàn lai tô tập*.

6.22. Năm 1682, niên hiệu Khang-hy thứ 21, Thanh Thánh-tổ

Uông Ngang soạn *Y phương tập giải*.

6.23. Năm 1694, niên hiệu Khang-hy thứ 33, Thanh Thánh-tổ

Uông Ngang soạn *Bản thảo lược yếu*.

6.24. Năm 1695, niên hiệu Khang-hy thứ 33, Thanh Thánh-tổ

Trương Lộ soạn *Trương-thị y thông*.

6.25. Năm 1723, niên hiệu Ung-chính Nguyên-niên, Thanh Thế-tông

Bộ sách vĩ đại do Khang-hy đề xướng biên tập, đã hoàn thành, mang tên *Cổ kim đồ thuật tập thành*, trong đó phần *Y bộ toàn lục* gồm 520 quyển.

6.26. Năm 1729, niên hiệu Ung-chính thứ 7, Thanh Thế-tông

Vưu Tại Kính soạn *Kim quý yếu lược tâm điển*.

6.27. Năm 1732, niên hiệu Ung-chính thứ 10, Thanh Thế-tông

Trình Chung Linh soạn *Y học tâm ngữ*.

6.28. Năm 1740, niên hiệu Càn-long thứ 5, Thanh Cao-tông

Vương Hồng Tự soạn *Ngoại khoa chứng trị toàn sinh tập*.

6.29. Năm 1742, niên hiệu Càn-long thứ 7, Thanh Cao-tông

Ngô Khiêm soạn *Y tông kim giám*.

6.30. Năm 1750, niên hiệu Càn-long thứ 15, Thanh Cao-tông

Trần Phục Chính soạn *Ảo ảo tập thành*.

6.31. Năm 1757, niên hiệu Càn-long thứ 22, Thanh Cao-tông

Trương Tông Lương soạn *Hầu khoa chỉ thủ*.

6.32. Năm 1759, niên hiệu Càn-long thứ 24, Thanh Cao-tông

Từ Đại Xuân soạn *Thương hàn luận loại phương*.

Triệu Học Mẫn soạn *Xuyến nhĩ nội biên* và *Xuyến nhĩ ngoại biên*. Tự khắc bản in.

6.33. Năm 1764, niên hiệu Càn-long thứ 29, Thanh Cao-tông

Hiệp Thiên Sĩ soạn *Giám chứng chỉ nam*.

6.34. Năm 1765, niên hiệu Càn-long thứ 30, Thanh Cao-tông

Triệu Học Mẫn soạn *Bản thảo cương mục hợp di*.

6.35. Năm 1804, niên hiệu Gia-khánh thứ 9, Thanh Nhân-tông

Trần Tu Viên soạn *Y học tam tự kinh*.

6.36. Năm 1808, niên hiệu Gia-khánh thứ 13, Thanh Nhân-tông

Tiền Tú Xương soạn *Thương khoa bổ yếu*.

7. THỜI KỲ CẬN ĐẠI, DU NHẬP CỦA TÂY Y (1840-1949).

7.1. Năm 1844, niên hiệu Đạo-quang thứ 24, Thanh Tuyên-tông

Hiệp ước ký giữa triều Thanh và Hoa-kỳ quy định: *Người Hoa-kỳ có quyền di chuyển, buôn bán, truyền giáo và lập y viện tại một số cửa khẩu trên lãnh thổ Trung-hoa.*

7.2. Năm 1844-1848, niên hiệu Đạo-quang thứ 24 đến 28, Thanh Tuyên-tông

Giáo hội Hoa-kỳ thiết lập y viện tại Phúc-môn, Thượng-hải, Phúc-châu.

7.3. Năm 1848, niên hiệu Đạo-quang thứ 28, Thanh Tuyên-tông

Hai bộ sách thực vật học đầu tiên được soạn thảo theo Tây-phương của Ngô Kỳ Tuấn xuất bản: *Thực vật đồ khảo* và *Thực vật đồ khảo trường biên*.

7.4. Năm 1850-1864, niên hiệu Đạo-quang thứ 30, Thanh Tuyên-tông đến niên hiệu Đồng-trị thứ 3, Thanh Mục-tông

Thái bình thiên quốc thành lập nhiều y viện và điều dưỡng viên khắp nước theo y học Tây-phương.

7.5. Năm 1852, niên hiệu Hàm-phong thứ 2, Thanh Văn-tông

Wương Mạnh Anh soạn *Ôn nhiệt kinh vĩ*.

7.6. Năm 1862, niên hiệu Đồng-trị nguyên niên, Thanh Mục-tông

Thành lập Y viện tại Bắc-kinh dành cho phụ nữ (vừa điều trị, vừa đào tạo) đặt tên là *Kinh-sư đồng nữ quán*.

7.7. Năm 1865, niên hiệu Đồng-trị thứ 4, Thanh Mục-tông

Ngô Bá Hùng soạn *Y phương luận*.

7.8. Năm 1881, niên hiệu Quang-tự thứ 7, Thanh Đức-tông

Lý Hồng Chương thành lập *Y-học quán*. Dùng làm nơi điều trị và đào tạo Trung-Tây y.

7.9. Năm 1882, niên hiệu Quang-tự thứ 8, Thanh Đức-tông

Lôi Phong soạn *Thời bệnh luận*.

Lý Khả Phương soạn *Bạch-hầu toàn sinh tập*.

7.10. Năm 1884, niên hiệu Quang-tự thứ 10, Thanh Đức-tông

Đường Dung Xuyên soạn *Huyết chứng luận*.

Nhóm của y sư Trình Nghi tuyển soạn *Y gia tứ yếu*.

7.11. Năm 1892, niên hiệu Quang-tự thứ 18, Thanh Đức-tông

Mã Bồ Chi soạn *Ngoại khoa tân tập*.

7.12. Năm 1900, niên hiệu Quang-tự thứ 26, Thanh Đức-tông

Liễu Bảo Di soạn *Ôn nhiệt phùng nguyên*.

7.13. Năm 1902, niên hiệu Quang-tự thứ 28, Thanh Đức-tông

Viên Thế Khải thiết lập tại Thiên-tân đại học Y-khoa đặt tên là *Bắc-dương quân y học đường*. Chương trình học theo Tây-y.

7.14. Năm 1903, niên hiệu Quang-tự thứ 29, Thanh Đức-tông

Thiết lập một đại học Y-khoa theo Tây-y tại Bắc-kinh.

7.15. Năm 1904, niên hiệu Quang-tự thứ 30, Thanh Đức-tông

Chu Bá Độ soạn *Bản thảo tư biện lục*, và xuất bản.

7.16. Năm 1911, niên hiệu Tuyên-thống thứ 3, Thanh Ai-đế

Vị vua này sau bị truất phế. Hồi cách mạng Văn-hóa bị đi học tập, cuối cùng mới băng hà gần đây. Hoa-kỳ đã dựng lại cuộc đời của ông thành film mang tên *Vị Hoàng-đế cuối cùng*. Vì ông băng trong đói khổ, tôi theo truyền thống của các sử gia của Việt-Hoa đã làm với những vị vua cuối cùng của một triều đại, mà đặt miếu hiệu cho ông là Ai-đế tức vị vua đau thương, chứ trong sử Trung-quốc không có miếu hiệu này.

Hà Liêm Thần soạn *Trọng đĩnh quảng ôn nhiệt bệnh*.
Phùng Nhữ Cửu soạn *Kinh phong biện ngữ*.

7.17. Năm 1914, Dân-quốc thứ 3

Bộ trưởng Giáo-dục Uông Đại Tiếp chủ trương bỏ Trung-y:

- Đóng cửa các trường dạy Trung-y.
- Không cho các Y-sĩ Trung-y hành nghề.
- Bỏ chương trình giảng dạy tổng hợp Trung-Tây y.
- Đóng, đóng cửa các Trung-y viện.

Toàn quốc náo loạn. Đại biểu các trường, các bệnh viện cử đại diện về Bắc-binh đưa thỉnh nguyện lên chính phủ. Uông mất chức bộ trưởng.

Đại hội Y-học toàn quốc thỉnh nguyện chính phủ ban hành luật:

- Bảo tồn phát huy Trung-y.
- Giáo huấn Trung-Tây y tổng hợp.
- Giữ nguyên, thành lập các Y-viện tổng hợp Trung-Tây y.

Thỉnh nguyện được chấp thuận.

7.18. Năm 1929, niên hiệu Dân-quốc thứ 18

Vẫn có các chức quan, xuất thân từ trường Y-khoa Tây-phương chủ trương ép Trung-y. Các trường Trung-y lại tranh đấu. Do vậy nhiều đại học giảng dạy Trung-y thuần túy hoặc Tổng-hợp được thành lập song song với những đại học Tây-y.

7.19. Năm 1930, niên hiệu Dân-quốc thứ 19

- Những trường đại học Y-khoa trước tên là Trung-y học hiệu, nay cải thành Trung-y học xã.
- Thành lập *Trung-ương Quốc-y quán* tương đương với ngày nay là Hàn-lâm viện Y -học cổ truyền Trung-quốc.

7.20. Năm 1949, niên hiệu Dân-quốc thứ 38, cho đến tháng 9. Tại Hoa-lục sau tháng 9, thuộc Trung-hoa nhân dân cộng hòa quốc, gọi tắt là Trung-quốc.

Trên toàn quốc có:

- 2985 bệnh viện.
- 98.378 bệnh xá.
- Các đại học Y-khoa công tư 38 trường.
- 14.789 giáo sư Y-khoa.

7.21. Năm 1950, Trung-quốc năm thứ nhất

- Các cơ sở Y-khoa Dân-quốc được giữ nguyên.
- Các cơ sở của Hồng-quân được dùng để trị cho dân chúng.
- Chương trình tổng hợp Trung-Tây bắt đầu thực hành nghiêm chỉnh.
- Trung-y được coi trọng.

Ghi chú

Trên đây tôi ghi chép sơ lược biểu về Y-học Trung-quốc. Đúng theo nền y học của chúng ta (Tây-phương), tôi còn phải ghi những sách viết về Thú-y. Khi soạn luận án Tiến-sĩ y-khoa (**Trung-y đương ủy biện chứng luận trị** nghĩa là Điều-trị chứng bất lực sinh lý bằng Y-học Trung-quốc), tôi có ghi chú đầy đủ. Nhưng quan niệm của Trung-quốc hồi 1979-1980, không coi Thú-y thuộc Y-học, nên tôi phải bỏ phần ấy đi.

Thú-y Trung-quốc có rất sớm, hơi muộn hơn Y-khoa một chút, nhưng các cơ sở rất vững, có rất nhiều giá trị.

Để chứng minh cho điều này, tôi xin in hình của một nhà Thú-y nức danh là Giả Tư. Thế nhưng cho đến năm 1978, Trung-quốc chỉ coi ông là một khoa học gia, chứ không phải Y-gia.

Bác-sĩ Trần Đại-Sỹ

*Giả Tư đang nghiên cứu bệnh của loài dê.
Hình lấy trong Trung-quốc cổ đại khoa học đích cố sự.*

